

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 652/2025/DS-PT
Ngày: 14 - 11 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa và đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Minh Trang

Bà Đào Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Xoàn – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 239/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2025/DS-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 602/2025/QĐ - PT ngày 15 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 454/2025/QĐ - PT ngày 04/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh M

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Anh T, sinh năm 1997

Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

Địa chỉ hiện nay: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Tú H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang).

Địa chỉ liên lạc: Ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Huỳnh Phước H1**, sinh năm 1989. (có mặt)

2.2 Bà **Bùi Hải Y**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số G, đường H, khu V, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (nay là phường N, thành phố Cần Thơ).

Người kháng cáo: Hộ kinh doanh M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Hộ kinh doanh M (có người đại diện theo ủy quyền bà Đoàn Thị Tú H) trình bày:

Vào năm 2017 ông Huỳnh Phước H1 làm việc cho Hộ kinh doanh M, đến ngày 15/3/2020 ông H1 nghỉ việc. Ông H1 làm việc cho Hộ kinh doanh M vị trí là nhân viên thị trường, công việc là tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường cho hộ kinh doanh, bán hàng và thu tiền của khách hàng về cho hộ kinh doanh M. Trong thời gian làm việc cho Hộ kinh doanh M, ông H1 đã lợi dụng quyền hạn của mình để thu tiền khách hàng không đem về cho H2 kinh doanh Minh L mà sử dụng vào mục đích cá nhân. Ngày 21/8/2021, ông H1 làm văn bản xác nhận giao thiếu tiền cho H2 kinh doanh Minh L tổng số tiền là: 369.163.000 đồng (Ba trăm sáu mươi chín triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn đồng), đã trả được số tiền 17.600.000đ (mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), hiện còn nợ là: 351.563.000 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, ông Huỳnh Phước H1, bà Bùi Hải Y có mua bán thức ăn cho tôm của H2 kinh doanh Minh L, loại thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt H3 và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông H1, bà Y, hai bên thỏa thuận đến cuối vụ thì phải thanh toán dứt điểm công nợ cho Hộ kinh doanh M nhưng ông H1 và bà Y không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Theo đối chiếu công nợ ngày 28/4/2020, ông H1 và bà Y còn nợ Minh L số tiền là 144.553.000 đồng, sau đó đã trả được một phần hiện còn nợ tổng số tiền là 110.553.000 đồng. Khi đối chiếu công nợ ông H1 là người viết biên nhận và ký tên, không ai chứng kiến và bà Y không có ký tên. Nay Hộ kinh doanh M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Phước H1 và bà Bùi Hải Y phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Hộ kinh doanh M tổng số tiền là 462.116.000đồng (Bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm mười sáu ngàn đồng);

Trong đó tiền thu của khách hàng nộp lại còn nợ: 351.563.000 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) và tiền mua thức ăn còn nợ: 110.553.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm năm mươi ba ngàn đồng). Trường hợp ông H1 và bà Y chậm trả yêu cầu chịu lãi suất chậm thi hành án.

Trong quá trình tố tụng ông Huỳnh Phước H1 trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh M.

Trước đây ông làm nhân viên thị trường, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường cho hộ kinh doanh M, vị trí là bán hàng và thu tiền của khách hàng. Ông thừa nhận có lấy tiền của khách hàng sử dụng đầu tư nuôi tôm và không đem tiền về cho Hộ kinh doanh M. Theo đơn xác nhận ngày 21/8/2021, tổng số tiền ông lấy của Hộ kinh doanh M là: 369.163.000 đồng, ông trả được số tiền 17.600.000 đồng, còn nợ lại 351.563.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình làm ăn ông có mua thức ăn thiếu của H2 kinh doanh Minh L số tiền là 144.553.000 đồng, đã trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng và còn nợ số tiền là 110.553.000 đồng. Quá trình giao dịch và mua bán ông là người trực tiếp thực hiện giao dịch và ông là người mượn tiền, Bùi Hải Y (vợ ông H1) không biết và không có ký tên. Nay hộ kinh doanh M khởi kiện buộc vợ chồng ông có trách nhiệm trả tổng số tiền 462.116.000 đồng ông đồng ý trả tổng số tiền này. Đối với bà Bùi Hải Y không có thực hiện giao dịch, không tham gia và không biết số tiền trên nên ông không đồng ý cho bà Y có trách nhiệm liên đới trả nợ, do quá trình sống chung tiền ai mới quản lý và công việc làm ăn kinh doanh của mỗi người riêng nên không có xài tiền chung. Mục đích mượn tiền để trang trải cho khách hàng trước đây ông đại diện cho Hộ kinh doanh M bán thức ăn nhưng sau đó Hộ kinh doanh M bắt ông chịu nên ông lấy tiền trên khoảng hơn 100.000.000 đồng trả và số tiền còn lại ông đầu tư nuôi tôm.

Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Bùi Hải Y trình bày: Bà là vợ của ông Huỳnh Phước H1, đối với việc mượn tiền ông Hiền C hộ kinh doanh M, việc ông H1 nuôi tôm bà biết nhưng không đồng ý cho nuôi. Nay Hộ kinh doanh M khởi kiện buộc bà có trách nhiệm liên đới trả nợ bà không đồng ý, do tất cả các biên nhận và giao dịch bà không biết và không có ký tên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2025/DS-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ). Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh M. Buộc ông Nguyễn Phước H4 có trách nhiệm trả nợ cho H2 kinh doanh Minh L tổng số tiền là 462.116.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm mười sáu ngàn đồng); Trong đó tiền nợ: 351.563.000 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) và tiền mua thức ăn còn nợ: 110.553.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm năm mươi ba ngàn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện Hộ kinh doanh M buộc bà Bùi Hải Y có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, lỗi chậm thi hành án; quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2025, nguyên đơn Hộ kinh doanh M kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Phước H1 và bà Bùi Hải Y liên đới chịu trách nhiệm trả cho H2 kinh doanh Minh L số tiền 462.116.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm mười sáu ngàn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày: Nguyên đơn rút lại phần kháng cáo yêu cầu bà Bùi Hải Y1 liên đới trả số tiền 351.563.000 đồng do ông H1 là người trực tiếp giữ của Hộ kinh doanh M, đồng ý trừ số tiền 4.000.000 đồng mà ông H1 mới trả thêm sau này vào số tiền trên. Như vậy ông H1 còn phải trả cho H2 kinh doanh Minh L số tiền 347.563.000 đồng. Hộ kinh doanh M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo buộc bà Bùi Hải Y có trách nhiệm liên đới với ông H1 trả cho H2 kinh doanh Minh L số tiền 110.553.000 đồng.

Phía bị đơn xác định việc nuôi tôm và mua thức ăn nuôi tôm bà Y có biết, mục đích nuôi tôm để kiếm lời phục vụ vào mục đích chung trong gia đình. Tuy nhiên, khi ông nuôi tôm bà Y không đồng ý, việc mua thức ăn cũng tự mình ông mua, không có hóa đơn nào bà Y ký tên xác nhận nợ. Do đó, toàn bộ số tiền nợ Hộ kinh doanh M ông sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ, không đồng ý bà Y trả nợ cùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu rút một phần kháng cáo của nguyên đơn, đình chỉ một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn, áp dụng khoản 2, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Buộc ông Huỳnh Phước H1 có trách nhiệm trả cho H2 kinh doanh Minh L số tiền 347.563.000 đồng; buộc ông Huỳnh Phước H1, bà Bùi Hải Y có trách nhiệm liên đới trả nợ H2 kinh doanh Minh L số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 110.553.000 đồng.

Án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn Hộ kinh doanh Minh L có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của Hộ kinh doanh M khởi kiện buộc ông Huỳnh Phước H1 và bà Bùi Hải Y phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho H2 kinh doanh Minh L tổng số tiền là 462.116.000 đồng vì trong thời gian ông H1 chiếm hữu tiền và mua thức ăn cho tôm ông H1 bà Y là vợ chồng hợp pháp, việc ông H1 nuôi tôm bà Y có biết nên hai vợ chồng cùng phải có trách nhiệm liên đới trả cho H2 kinh doanh Minh L số tiền trên.

[2.1]. Ông Huỳnh Phước H1 thừa nhận có nợ H2 kinh doanh Minh L tổng số tiền là 462.116.00 đồng nêu trên nhưng xác định số nợ trên là của cá nhân ông không liên quan đến bà Y, ông tự nguyện chịu trách nhiệm trả số nợ trên cho H2 kinh doanh Minh L. Ông H1 đã thừa nhận nợ nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Tại phiên tòa, Hộ kinh doanh M rút kháng cáo phần buộc ông Huỳnh Phước H1 và bà Bùi Hải Y phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 351.563.00 đồng mà ông H1 thu nợ nhưng chưa hoàn trả cho Hộ kinh doanh M. Sau khi xử sơ thẩm, ông H1 có trả thêm cho H2 kinh doanh Minh L số tiền 4.000.000 đồng, nguyên đơn đồng ý khấu trừ phần này vào phần nợ riêng của ông H1, ông H1 cũng đồng ý phần này. Như vậy, ông H1 phải hoàn trả cho hộ kinh doanh M số tiền còn lại 347.653.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ phần này.

[2.3] Đối với số tiền 110.553.000 đồng Hộ kinh doanh Minh L và ông H1 đều thống nhất số tiền này là ông H1 mua thức ăn cho tôm. Ông H1 và bà Y cho rằng việc nuôi tôm là do một mình ông H1, bà Y không biết nên không chịu trách nhiệm đối với khoản nợ này là chưa phù hợp. Bởi việc nuôi tôm là công việc chung trong gia đình nên bà Y sẽ cùng hưởng lợi nếu có thu nhập và phải chịu trách nhiệm đối việc chăn nuôi không thành công chung của gia đình theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng như sau:

“1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm;

2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình;

3. Nghĩa vụ phát sinh từ việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung;

4. Nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài sản riêng để duy trì, phát triển khối tài sản chung hoặc để tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình;”

Việc cấp sơ thẩm cho rằng H5 các hoá đơn chứng từ chứng minh bà Bùi Hải Y có biết hoặc có tham gia giao dịch nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên

đơn buộc bà Y cùng liên đới trả nợ phần tiền mua thức ăn nuôi tôm là chưa đúng quy định. Tại bản tự khai, bà Y thừa nhận có biết việc ông H1 nuôi tôm, bà không đồng ý cho nuôi, nhưng ông H1 vẫn nuôi nên bà không đồng ý trả nợ phần tiền mua thức ăn nuôi tôm là không có cơ sở.

[2.4] Từ những phân tích trên nên xét thấy kháng cáo của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử sửa một phần của bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Huỳnh Phước H1 phải có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh M số tiền 351.563.000 đồng; buộc ông Huỳnh Phước H1 và Bùi Hải Y cùng liên đới trả tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 110.553.000 đồng. Do bà Y có trách nhiệm trả nợ đối với số tiền thức ăn nuôi tôm nên bà Y cũng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên không ai phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; điểm c, khoản 1, Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166, Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 440, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2025/DS-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ).

Tuyên xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh M. Buộc ông Huỳnh Phước H1 có trách nhiệm trả nợ cho H2 kinh doanh Minh L tổng số tiền là 351.563.000 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng); Buộc ông Huỳnh Phước H1 và Bùi Hải Y trả cho tiền mua thức ăn cho hộ kinh doanh M số tiền là 110.553.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng N quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần bản án sơ thẩm.

3. Về án phí:

3.1 Về án dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Huỳnh Phước H1 phải chịu 20.141.975 đồng (Hai mươi triệu một trăm bốn mươi một ngàn chín trăm bảy lăm đồng); Bà Bùi Hải Y phải chịu 2.763.825 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng).

Nguyên đơn Hộ kinh doanh M phải chịu án phí 300.000 đồng và được khấu trừ từ 11.462.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0005932, ngày 19/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Số tiền còn lại 11.162.000 đồng Hộ kinh doanh M được nhận lại.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu, Hộ kinh doanh M được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0001365 ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 - Cần Thơ).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2025).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Trang – Đào Thị Thủy

Mạc Thị Chiên

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 13 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 13 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Thị Chiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Trang – Đào Thị Thủy

Mạc Thị Chiên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Chiên